

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẨN

QUYỂN 7

Phật bảo:

–Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ví như y vương Kỳ-bà xem khắp tất cả cỏ cây trên mặt đất không có loại nào chẳng phải là thuốc. Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng giống như thế, quán tất cả pháp đều là Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Ví như vua A-tu-la La-hầu tuy có thế lực nhưng đối với mặt trời, mặt trăng không thể làm chướng ngại được. Tất cả chúng ma cũng giống như thế, tuy có thế lực nhưng đối với đạo Bồ-đề chỗ siêng năng tinh tấn tu tập của Bồ-tát thì chúng không thể làm chướng ngại được.

Xá-lợi Tử! Ví như cung điện của các chúng Thiên tử ở cõi Sắc nương vào hư không mà trụ. Các chúng Bồ-tát tu hành hạnh sâu xa cũng lại như thế, giống như hư không, bình đẳng vô ngại, các pháp cũng vậy ngang bằng với hư không, như thế mới đắc quả vị Chánh đẳng Chánh giác.

Xá-lợi Tử! Ví như các đồ dùng ở thế gian, khi đã thành hình rồi thì tùy theo độ lớn nhỏ mà có lượng hư không ở trong ấy, lượng hư không đó không tăng không giảm. Bồ-tát cũng lại như thế, tu các lực thiện đã thành thực rồi, tùy theo độ sâu, cạn mà có thể thọ nhận pháp Phật, pháp Phật ấy không tăng, không giảm.

Xá-lợi Tử! Ví như lực sĩ đem hết sức mình giương cung bắn vào hư không, nhưng chẳng bao giờ tên có thể đến mức tận cùng của hư không. Bồ-tát cũng giống như thế, hết sức tin tưởng, đối với pháp Phật phát sinh tin hiểu, nhưng không thể đạt đến giới hạn cuối cùng của pháp Phật.

Xá-lợi Tử! Ví như ở đời, khi đồ gốm nung chưa chín thì không thể thành đồ gốm hữu dụng. Bồ-tát cũng như thế, khi căn lành Bồ-đề chưa thành thực thì không thể được gọi là Ba-la-mật.

Xá-lợi Tử! Như người được thấy Chuyển luân thánh vương rồi lại

không muốn nhìn vua các nước nhỏ. Bồ-tát cũng như thế, được thấy Đại Pháp Vương Như Lai rồi, lại không muốn thấy các Thanh văn, Duyên giác.

Xá-lợi Tử! Ví như nước ở vết chân bò không thể sinh ra tất cả châu báu. Giới Thanh văn cũng giống như thế, không thể sinh ra Phật, Pháp, Tăng bảo.

Xá-lợi Tử! Ví như biển lớn mới có thể sinh ra các châu báu kỳ diệu. Bồ-tát cũng như thế, nghe trong biển giới có thể sinh ra Phật, Pháp, Tăng bảo.

Xá-lợi Tử! Ví như Thái tử mới sinh không gọi là vua mà chẳng phải không gọi là vua. Bồ-tát mới phát tâm cũng giống như thế, không gọi là Phật mà chẳng phải không gọi là Phật.

Xá-lợi Tử! Ví như ngọc báu ma-ni chưa trải qua mài giũa, không ai ưa thích. Bồ-tát mới phát tâm tuy thuyết pháp nhưng chưa được vô úy cũng giống như thế.

Xá-lợi Tử! Như ngọc báu ma-ni đã qua mài giũa, trong suốt sáng chói, ai cũng ưa thích. Bồ-tát tu đủ thắng hạnh cũng giống như thế, đạt được vô úy, khéo nói pháp, tất cả chúng sinh đều ưa thích.

Xá-lợi Tử! Như trong sông hồ sinh loại báu nhỏ, không nên coi thường. Vì sao? Vì báu ấy tuy nhỏ nhưng nếu đem để trong phòng, hoặc để trong tối thì ánh sáng có thể chiếu soi cùng khắp. Bồ-tát mới phát tâm cũng giống như thế, chớ xem thường họ. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy chứng đắc Bồ-đề rồi, có thể phóng hào quang to lớn chiếu soi khắp tất cả cõi Phật.

Xá-lợi Tử! Ví như ngọc báu đại ma-ni vô giá, vô cùng kỳ diệu, lia mọi trần cấu. Bồ-tát không thoái chuyển cũng giống như thế, lia tâm kiêu mạn.

Xá-lợi Tử! Ở thế gian, khi lúa chín, bông lúa rủ xuống. Bồ-tát cũng vậy, pháp thiện đã tu được viên mãn rồi, đối các chúng sinh, khiêm hạ không ngại.

Xá-lợi Tử! Ví như thế gian, khi kiếp hỏa bùng phát thì tất cả cỏ cây trên đại địa này bị đốt cháy không còn gì. Bồ-tát cũng giống như thế, nếu lửa trí đốt lên thì tất cả tập khí chủng tử phiền não đều bị đốt cháy tiêu tan; đã diệt hết rồi, sau đó mới chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại, Xá-lợi Tử! Ví như có lửa, hoặc nhỏ, hoặc lớn, đốt thiêu tam thiên thế giới, nhưng tánh của hư không vốn tự như thế. Bồ-tát cũng

giống như thế, hoặc có Bồ-tát thành Đẳng chánh giác, hoặc không có Bồ-tát thành Đẳng chánh giác thì tự tánh của tất cả pháp cũng như vậy.

Này Xá-lợi Tử! Các ví dụ mà Như Lai đã nói đó có thể thấu giữ nơi các chúng Bồ-tát. Nếu có Bồ-tát nghe nói như thế rồi, phát sinh sự hiểu biết thù thắng thì tất cả những ví dụ ấy đều được thành tựu.

Khi Phật giảng nói pháp nhận thức và về các lãnh vực như thế, trong chúng hội có hai vạn bốn ngàn người phát tâm Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

*Quả Bồ-đề tối thượng khó đắc
Thâm diệu vô cấu, vô sở hữu
Người muốn viên mãn quả vị này
Thì chớ nên sinh tâm nghi hoặc.
Trí tuệ tịnh diệu không hư giả
Ánh sáng chân thật chiếu soi khắp
An trú trong diệu ấn vô cấu
Bồ-đề Phật ấy thường quán chiếu.
Tự tánh của tâm tịnh sáng trong
Đời trước đời sau cũng như thế
Khi trong ý nhiễm ô phiền não
Chớ nên lìa xa ý sâu bền.
Không người làm ra, không người thọ
Các pháp tự tại, không chủ thể
Không ngã, nhân nên nói vô ngã
Như không như mộng, không tự tánh.
Thường quán pháp này, chẳng thân nghiệp
Chẳng ngữ, chẳng tâm chỗ phân biệt
Tự tánh vô vi, không tướng khác
Thí dụ, ngôn từ, không thể nói.
Như hư không, tự tánh thanh tịnh
Chẳng phải sắc tướng, không thể quán
Nhãn, nhĩ, tỷ, thức chẳng biết được
Thiệt thân và ý cũng như vậy.
Xa lìa không tướng, không vô tướng
Không nương, tĩnh lặng, sáng như trăng
Chẳng phải chỗ hành của ý, tâm
Chẳng phải suy lường của thức, tướng.*

Chẳng phải trí nghiệp có thể biết
Thì làm sao thức tâm hiểu được
Do tâm Phật đại Bi vô thượng
Tạm mượn văn tự để thuyết pháp.
Chúng sinh nhờ thắng nghiệp đời trước
Cũng được Thiện tri thức thấu giữ
Nhờ như thế, khi nghe pháp rồi
Được vui vô cùng, không đắm chấp.
Chẳng bị các ma tìm sơ hở
Chẳng thể biết tâm và cảnh giới
Bất cứ làm gì và nghĩ gì
Nghiệp ma ấy chẳng thể hơn được.
Bồ-tát vượt thoát bốn ma rồi
Như lý, như giáo, tu phước tuệ
Khéo an trú cảnh giới chư Phật
Là bậc tu Bồ-đề thù thắng.
Chúng sinh không thể biết việc làm
Của bậc tu Bồ-đề thù thắng
Tạm bày trong nhiều loại pháp môn
Tùy theo từng tướng mà thuyết pháp.
Như vậy các việc làm thế gian
Các duyên nương nhau mà hòa hợp
Đại trí hiểu rõ trong các hành
Tùy chỗ tuyên thuyết không gián đoạn.
Hoặc có chúng sinh nhiều tham nhiễm
Hoặc nhiều sân giận đều biết rõ
Khi thấy phiền não, sân bức bách
Trong tánh si kia sinh tổn hại.
Các hành tướng thế gian như vậy
Bồ-tát tùy rõ có thể vào
Hành tướng sở duyên và duyên thành
Tùy theo tướng ấy mà tuyên thuyết.
Ví như lưới dây bủa giăng khắp
Người đại trí sáng soi biết hết
Có thể phá trừ các lưới rồi

*Ra khỏi sở quán không chướng ngại.
 Bồ-tát đồng trí cũng như vậy
 Có thể vào tâm ý thế gian
 Làm cho phiền não thấy tiêu trừ
 Nẻo hành cùng khắp, không chướng ngại.
 Như ánh mặt trời không cần giúp
 Loài rắn độc cũng không bạn hữu
 Sư tử gầm vang cũng như vậy
 Bồ-tát tu hành không bạn giúp.
 Bồ-tát một mình không có hai
 Tích tập các pháp Phật tối thượng
 Sức mạnh tinh tấn đều tròn đầy
 Dẹp trừ các phiền não thế gian.
 Ví như có lửa gặp củi khô
 Sức cháy tùy chỗ càng thêm mạnh
 Trí tuệ Bồ-tát càng thêm sáng
 Có thể chiếu, trừ các phiền não.*

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Nếu Bồ-tát thường phát khởi tinh tấn, luôn nỗ lực giữ vững lòng mong muốn với chỗ khởi tinh tấn ấy không hề ngừng nghỉ thì Bồ-tát ấy chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột không khó. Vì sao? Này Hải Ý! Vì do tinh tấn mới đắc Bồ-đề. Nếu người lười biếng đối với quả vị Bồ-đề đã xa lại càng xa hơn. Người không lười biếng thường hành bố thí; người không lười biếng thường trì giới; người không lười biếng thường khởi tinh tấn; người không lười biếng thường tu thiền định; người không lười biếng thường tập trí tuệ; người không lười biếng thường hành tự lợi; người không lười biếng thường hành lợi tha. Vì duyên cơ ấy, ông nay nên biết, nếu Bồ-tát thường phát khởi tinh tấn thì Bồ-tát ấy mới đắc quả vị giác ngộ cao tột không khó.

Này Hải Ý! Ta nhớ nghĩ trong đời quá khứ, từ vô số kiếp về trước, khi ấy, có Phật xuất hiện thế gian, hiệu là Dũng Mãnh Tinh Tấn gồm đủ tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn; thế giới tên là Thiện kiến, kiếp ấy tên là Hoa tích. Vì sao kiếp ấy tên là Hoa tích? Này Hải Ý! Khi ấy tại tam thiên đại thiên thế giới, nước lớn tràn ngập; trong nước lại xuất hiện tám vạn bốn ngàn hoa sen to lớn; hoa ấy có vô số

ức trăm ngàn cánh đẹp đẽ khả ái, người xem đều vui thích. Bấy giờ, chúng trời Tịnh cư thấy hoa sen ấy rồi, đều sinh hoan hỷ mừng, tâm ý ưa thích đều nói thế này: “Nếu loại hoa sen to lớn ấy xuất hiện thì nhất định sẽ có bậc Chánh đẳng Chánh giác xuất hiện trong kiếp này, kiếp này không trống vắng. Có Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời giống như chất chứa bông hoa, vì vậy kiếp này gọi là Hoa tích. Lại do duyên gì mà thế giới kia gọi là Thiện kiến? Vì thế giới ấy rất đẹp đẽ, thanh tịnh, vô lượng vô số chúng Bồ-tát ở trong tất cả các cõi Phật khắp mười phương đều cùng đi đến thế giới ấy để chiêm ngưỡng. Khi đang chiêm ngưỡng, tất cả đại chúng ở thế giới ấy đều đắc Tam-ma-địa Hỷ tướng; tất cả đều đầy đủ niềm vui vi diệu, vì cảnh quan của thế giới ấy hoàn toàn đẹp đẽ cho nên gọi là Thiện kiến.

Này Hải Ý! Thế giới Thiện kiến này do bầy báu tạo thành, có các cây báu và các lầu gác báu; ánh sáng của các loại báu ấy chiếu tỏa cùng khắp. Thế giới ấy không có người nữ, không có việc thụ thai, mà hóa sinh từ hoa sen, ngồi kiết già. Thế giới đó không có thừa nào khác, các người tu hành chỉ trụ nơi Đại thừa. Sự thọ dụng của nhân chúng ở cõi này giống như trời Đâu-suất, người muốn ăn uống thì đều được như ý, lại được thần thông diệu dụng, có thể đi trên hư không. Họ tinh tấn dũng mãnh ở trong pháp của Như Lai. Có hai mươi sáu ức Bồ-tát xuất gia đủ Bồ-tát đạo nhập chúng Bồ-tát. Lại có vô lượng chúng tại gia tu hạnh Đại thừa. Khi ấy, vị Phật đó vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp siêng năng tinh tấn. Phật dạy: “Này các Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn, luôn luôn kiên cố, hết sức chuyên cần, thiết tha mong muốn, không hề ngừng nghỉ.”

Này Hải Ý! Ở trong pháp hội của vị Phật đó, có một Bồ-tát tên là Kiên Cố Khải, từ chỗ ngồi đứng dậy, thưa với Phật đó: “Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát thường phát tinh tấn? Lại dùng pháp gì để giáo thọ các chúng Bồ-tát?”

Khi ấy, Như Lai Dũng Mãnh Tinh Tấn bảo với Bồ-tát Kiên Cố Khải: “Này thiện nam! Tinh tấn có bốn việc, có thể gồm thâu hết tất cả pháp thiện. Những gì là bốn?

1. Phát khởi.
2. Siêng làm.
3. Quán sát.
4. Tu hành.

Bốn việc như thế có thể gồm thâu hết tất cả pháp thiện. Thế nào gọi là phát khởi? Thế nào là siêng làm? Thế nào là quán sát? Thế nào là tu hành? Đây thiện nam! Phát khởi là phát tâm đại Bồ-đề; siêng làm là tích tập tất cả thiện căn rộng khắp; quán sát là đối với tất cả chúng sinh làm việc lợi ích; tu hành là tu theo bất kỳ pháp nào đều trụ nơi chỗ. Phát khởi là siêng cầu đa văn; siêng làm là nói được như đã nghe; quán sát là tác ý sâu bền; tu hành là khởi chánh kiến bậc Thánh. Phát khởi là đình chỉ tâm xan; siêng làm là xả bỏ sở hữu; quán sát là có việc tốt đẹp lợi ích đều chia sẻ cho tất cả chúng sinh, hồi hướng Bồ-đề; tu hành là không cầu quả báo. Phát khởi là làm chấn động âm thanh xả bỏ; siêng làm là đối với người đến cầu xin, khởi tưởng như Thiện tri thức; quán sát là đối với những cái đang thọ dụng, quán là vô thường; tu hành là cho rồi không tiếc. Phát khởi là y pháp mà cầu các thứ vật dụng; siêng làm là tự nuôi dưỡng thân mạng bằng việc làm trong sạch; quán sát là thực hành bố thí chân thật; tu hành là khi bố thí không khởi phân biệt. Phát khởi là tẩy sạch sự cấu bẩn về giới; siêng làm là giới cấm không khuyết; quán sát là ngăn chặn chúng sinh phá giới; tu hành là tuy đủ giới đức nhưng không khởi phân biệt. Phát khởi là thân nghiệp thanh tịnh; siêng làm là ngữ nghiệp thanh tịnh; quán sát là tâm nghiệp thanh tịnh; tu hành là các pháp thanh tịnh. Phát khởi là không chất chứa tâm sân giận; siêng làm là phát khởi sức nhẫn; quán sát là bảo hộ mình, người; tu hành là tuy trụ nơi chỗ nhục nhưng không khởi phân biệt. Phát khởi là người có sân giận đều khiến hoan hỷ, lại được thanh tịnh; siêng làm là khiến các người sân giận hoan hỷ, hòa hợp; quán sát là nội tâm trong mát không có phiền muộn; tu hành là mình, người đều vô sở đắc. Phát khởi là trừ bỏ lưỡi biếng; siêng làm là ở nơi sức tinh tấn khéo chọn lựa; quán sát là cứu hộ các chúng sinh lưỡi biếng; tu hành là tu theo pháp gì cũng trụ nơi chỗ. Phát khởi là tích tập pháp thiện; siêng làm là thành tựu pháp thiện; quán sát là không thích thừa khác; tu hành là không hoại các nghiệp. Phát khởi là niệm; siêng làm là hành; quán sát là tuệ; tu hành là trụ. Phát khởi là lý; siêng làm là giáo; quán sát là cửa ngõ; tu hành là đạo xuất ly. Phát khởi là tích tập văn tự; siêng làm là văn nghĩa, Tổng trì; quán sát là hoặc thanh, hoặc văn đều không đả chấp; tu hành là hiểu rõ các pháp đều bất khả thuyết. Phát khởi là gần gũi bạn lành; siêng làm là xa lìa bạn ác; quán sát là đối với bạn lành, bạn ác đều khởi tâm bình đẳng; tu hành là luôn nhớ hành trì đúng như lời nói. Phát khởi là khởi tâm xuất gia; siêng làm là đối với

điều ưa thích hoặc không ưa thích đều quán bình đẳng; quán sát là đối với bất cứ điều thiện nào đều ưa mong cầu; tu hành là đặc trí hiện lượng. Phát khởi là ưa ở chỗ trống vắng; siêng làm là xa lìa nơi ồn ào; quán sát là ưa ở chỗ thanh tịnh; tu hành là tu hạnh tịch tĩnh. Phát khởi là ít ham muốn; siêng làm là biết đủ; quán sát là được niềm vui vi diệu; tu hành là biết thích nghi. Phát khởi là tu giới học tăng thượng; siêng làm là việc tu hành không tạp; quán sát là tu tâm học tăng thượng; tu hành là tu tuệ học tăng thượng. Phát khởi là Bố thí; siêng làm là Ái ngữ; quán sát là Lợi hành; tu hành là Đồng sự. Phát khởi là đại Từ; siêng làm là đại Bi; quán sát là đại Hỷ; tu hành là đại Xả. Phát khởi là cõi nước thanh tịnh; siêng làm là tướng hảo viên mãn; quán sát là hộ trì chánh pháp; tu hành là cứu độ chúng sinh. Phát khởi là hiểu rõ Uẩn ma; siêng làm là vượt Phiền não ma; quán sát là xa lìa Tử ma; tu hành là bẻ dẹp Thiên ma. Phát khởi là biết khổ; siêng làm là đoạn tập; quán sát là tu đạo; tu hành là chứng diệt. Phát khởi là tu quán niệm thân; siêng làm là tu quán niệm thọ; quán sát là tu quán niệm tâm; tu hành là tu quán niệm pháp. Phát khởi là niềm tin; siêng làm là tinh tấn; quán sát là niệm định; tu hành là tuệ. Phát khởi là ngăn ngừa, dứt bỏ pháp bất thiện; siêng làm là làm sinh khởi và viên mãn tất cả pháp thiện; quán sát là hoặc thân hoặc tâm nhẹ nhàng tự tại; tu hành là đạt được thần túc vô gia hạnh. Phát khởi là tu bảy Giác phần; siêng làm là hành tám Chánh đạo; quán sát là tu tập chỉ quán; tu hành là đặc minh giải thoát. Lại nữa, phát khởi là phát khởi các hạnh; siêng làm là biểu thị hạnh trong sạch; quán sát là tâm được khinh an; tu hành là trí tướng cảnh giới không chuyển.”

Lại nữa, Hải Ý! Đức Như Lai Dũng Mãnh Tinh Tấn đó bảo với Bồ-tát Kiên Cố Khả: “Thiện nam! Do tinh tấn nên thân tâm nhẹ nhàng, tức là tinh tấn này hoặc nhân, hoặc kiến đều xa lìa. Lại nữa, tinh tấn này có thể biết danh sắc; tinh tấn này có thể diệt ngã và sở kiến của ngã; tinh tấn này có thể cởi bỏ sự buộc ràng của thủ; tinh tấn này có thể trừ năm cái và tất cả phiền não hiện khởi; tinh tấn này có thể dứt việc làm ác và nghi hoặc; tinh tấn này phá các bệnh trói buộc; tinh tấn này có thể nỗ lực đoạn trừ các chướng; tinh tấn này xa lìa tăng thượng mạn; tinh tấn này siêu vượt tất cả chỗ nương tựa, chỗ vướng mắc; tinh tấn này lìa các mừng, giận; tinh tấn này đối với vô minh, hữu, ái đều không nhiễm vướng; tinh tấn này đối với pháp tham sân đều không làm; tinh tấn này thường quán sát pháp si; tinh tấn này biết mười hai

pháp xứ trong ngoài; tinh tấn này hiểu rõ năm uẩn và mười tám giới xưa nay bất sinh; tinh tấn này tâm trụ tịch tĩnh, biến tịnh, cận tịnh; tinh tấn này biết chắc các pháp đều chẳng thể nắm bắt được; tinh tấn này đối với tất cả pháp, không chấp thủ hai tướng; tinh tấn này biết rõ pháp tánh xưa nay thường trụ; tinh tấn này biết tất cả pháp không đến không đi; tinh tấn này biết tất cả pháp không thủ không xả; tinh tấn này biết tất cả pháp không tạo tác, không ngừng nghỉ; tinh tấn này biết tất cả pháp không cao, không thấp; tinh tấn này biết tất cả pháp không xuất, không nhập; tinh tấn này biết tất cả pháp không trói, không mở; tinh tấn này biết tất cả pháp không siêng, không lười; tinh tấn này biết tất cả pháp không phóng túng, không không phóng túng; tinh tấn này biết tất cả pháp không chủ thể tạo tác, không đối tượng tạo tác; tinh tấn này biết tất cả pháp không quán, không không quán; tinh tấn này biết tất cả pháp không chấm dứt, không bùng phát; tinh tấn này biết tất cả pháp không được bảo hộ, không không bảo hộ; tinh tấn này biết tất cả pháp không tụ, không tan.”

Này Hải Ý! Lúc Như Lai Dũng Mãnh Tinh Tấn đó vì các Bồ-tát nói pháp siêng năng tinh tấn như thế, trong chúng hội có một vạn người đắc pháp Nhãn vô sinh. Bồ-tát Kiên Cố Khải ở chỗ Phật đó được nghe pháp tinh tấn như thế rồi, lại phát khởi tinh tấn, dốc cầu pháp thiện. Tinh tấn như thế, thường không dừng nghỉ, trải qua hàng ức năm; quá số ấy rồi, sau mới đắc nhãn nhu thuận. Tinh tấn cần cầu pháp thiện như thế, trải qua thời gian như thế họ liền tịch diệt; diệt rồi trở lại trước Như Lai ấy hóa sinh và nghe thọ chánh pháp được tuyên thuyết ở hội Đại tập, lại tinh tấn cần cầu pháp thiện.

Này Hải Ý! Bồ-tát Kiên Cố Khải vì duyên cơ ấy, trải qua thời gian như thế gần gũi cùng khắp tám vạn bốn ngàn Phật, ở trong kiếp Hoa tích, phát khởi tinh tấn, siêng cầu pháp thiện; trải qua thời gian như thế siêng năng tu hành tất cả pháp.

Này Hải Ý! Ông nay chớ sinh niệm nghi ngờ. Bồ-tát Kiên Cố Khải bấy giờ đâu phải người nào xa lạ, chính là thân ta. Xưa kia, ta từng trải qua nhiều phần vị Bồ-tát, từ bỏ sinh tử, siêng cầu Bồ-đề cho đến nay ta được thành Chánh giác. Hạnh lớn tinh tấn, trải qua gian khổ dạn dày, lẽ nào hạng chúng sinh lười biếng trong thế gian khởi tinh tấn yếu kém mà có thể đạt được quả vị Bồ-đề?

Này Hải Ý! Nếu các chúng sinh ở trong pháp của ta luôn phát khởi tinh tấn thì liền được thanh tịnh chứ chẳng phải lười biếng mà được thành tựu. Vì duyên cơ ấy, nay người nên biết, những người tinh

tấn, không buông thả thì đắc Bồ-đề.

Ngay khi Phật giảng nói pháp tinh tấn đã hành trong quá khứ như thế, trong pháp hội có năm ngàn Bồ-tát đắc pháp Nhẫn vô sinh, bảy ngàn thiên nhân phát tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

